Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
12.10.2022 10:07:01 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 12/10/2022 08:55:12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2022/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 293/TTr- SNV ngày 03 tháng 10 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 331/BC-STP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Vụ Pháp chế (*Bộ Nội vụ*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh:
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi645.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trường hợp các nội dung về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc chưa quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố *(sau đây gọi chung là UBND cấp huyện)*;

2. Tổ chức hành chính

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh và các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh *(sau đây gọi chung là sở);*

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở *(sau đây gọi chung là phòng thuộc sở)*; chi cục và tổ chức tương đương thuộc sở *(sau đây gọi chung là chi cục);*

c) Phòng và tương đương thuộc Chi cục *(sau đây gọi chung là phòng thuộc chi cục);*

d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện;

e) Các tổ chức có sử dụng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở;

d Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Các tổ chức có sử dụng số lượng người làm việc *(biên chế sự nghiệp)* được cấp có thẩm quyền giao.

5. Các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

6. Các quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh được cho phép thành lập theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp, quản lý

1. Đảm bảo thống nhất sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc phù hợp với đặc thù quản lý của từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đối với công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc phải được thực hiện trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm thuộc khối chính quyền trong phạm vi toàn tỉnh theo thẩm quyền nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các sở, ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện những nội dung đã phân cấp.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy định về phân cấp thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại nội dung phân cấp, quản lý này.

6. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy định này với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền về cùng một nội dung thì áp dụng theo các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung phân cấp, quản lý

1. Về tổ chức bộ máy

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập và các nội dung liên quan khác.

c) Phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Giao quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập;

e) Thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc

a) Quản lý vị trí việc làm: Xây dựng, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý, sử dụng vị trí việc làm; hướng dẫn, thống kê, tổng hợp và báo cáo về vị trí việc làm hàng năm theo quy định;

b) Quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc: Lập kế hoạch, quyết định giao, điều chỉnh, quản lý và sử dụng; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng; thống kê, tổng hợp và báo cáo về biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm theo quy định;

c) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Tiêu chí, nguyên tắc, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức, đơn vị

(*Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*).

Chương II
PHÂN CẤP, QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 6. Thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Thẩm quyền của UBND tỉnh

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc sở.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng thuộc sở *(trừ phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)*, phòng thuộc chi cục theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở *(trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)*, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật. Cho chủ trương bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND cấp huyện để địa phương triển khai thực hiện.

g) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở *(trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)*; chi cục thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh *(trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*;

h) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở, thuộc chi cục theo quy định của pháp luật.

i) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

2. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở, thuộc chi cục thuộc sở, thuộc các tổ chức hành chính khác, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác do UBND tỉnh quyết định theo quy định.

c) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép

quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ xã hội và quỹ từ thiện hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

d) Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND tỉnh theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình UBND tỉnh các nội dung về tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 6 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định các nội dung quy định tại điểm b, c, d, khoản 2 Điều 6 Quy định này; quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

3. Thẩm định hồ sơ, thủ tục, nội dung để các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trình UBND tỉnh các nội dung về tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 *(trừ điểm a, b)* Điều 6 Quy định này. Tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND cấp huyện.

4. Thẩm định, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với các sở hướng dẫn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

6. Thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu sở *(trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)*

1. Lập hồ sơ, thủ tục, dự thảo về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở, chi cục thuộc sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Lập hồ sơ, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

4. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục *(nếu có)* theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề nghị xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

7. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của của đơn vị theo quy định hiện hành trình UBND tỉnh xem xét, quyết định *(trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*.

2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các tổ chức thuộc đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

3. Xây dựng Phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định *(đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, xây dựng Đề án tự chủ theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị theo quy định)*.

4. Lập hồ sơ xếp hạng đối với đơn vị theo quy định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Lập hồ sơ, thủ tục báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng Đề án, trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các sở, ngành có liên quan.

4. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định hiện hành.

5. UBND cấp huyện được quyết định một số nội dung sau theo phân cấp của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND cấp huyện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

c) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định; kiểm tra, giám sát đơn vị thực hiện theo Đề án được phê duyệt.

d) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ xã hội và quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

(*Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015*).

Chương III
QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Trình HĐND tỉnh: Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; phê duyệt tổng số lượng người

làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

4. Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

6. Tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức; kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính; đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định *(hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm)*.

2. Thẩm định đề án vị trí việc làm *(hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm)* trong các cơ quan, tổ chức hành chính; thẩm định đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp *(hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm)* của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định. Tham gia ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh theo quy định.

3. Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

4. Tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện theo quy định.

5. Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức; kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

6. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nội dung quy định tại khoản 3 Điều 12; tham mưu UBND tỉnh nội dung quy định tại khoản 4, 5 Điều 12.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về vị trí việc làm và quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu Sở

1. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm của sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Lập kế hoạch biên chế công chức theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức cho các tổ chức hành chính thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức.

d) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

đ) Thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, tình hình quản lý biên chế công chức theo quy định.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, thuộc chi cục, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định. Có ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

c) Tổng hợp số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp *(nếu có)*.

d) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số người làm việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

đ) Lập kế hoạch số lượng người làm việc theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền

e) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

g) Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tình hình quản lý số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của UBND cấp huyện, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Lập kế hoạch biên chế công chức theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Quyết định giao, điều chỉnh *(nếu có)* biên chế công chức đối với các phòng cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức trong tổng số biên chế được được cấp có thẩm quyền giao.

d) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

đ) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức theo quy định.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND cấp huyện theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định. Có ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số người làm việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

d) Tổng hợp số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp *(nếu có)*. Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với

đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số người làm việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao *(nếu có)*.

đ) Lập kế hoạch số lượng người làm việc theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

e) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tình hình quản lý số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu *(đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên)* của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

c) Quản lý số lượng người làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục, UBND cấp huyện

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu *(đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên)* của đơn vị, báo cáo cơ quan cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

c) Quản lý số lượng người làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

d) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến Sở Nội vụ và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

c) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục, UBND cấp huyện

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

c) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Người đứng đầu Sở; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, phát sinh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.